

Số: 757/CT-TTHT
V/v thuế GTGT

An Giang, ngày 25 tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
Địa chỉ: Số 23 Hà Hoàng Hồ, phường Mỹ Xuyên, TP.Long Xuyên, An Giang

Cục Thuế tỉnh An Giang nhận được Công văn số 133/CV.TĐLT ngày 31/3/2022 của Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời về thuế suất thuế GTGT đối với mô hình sản xuất kinh doanh. Vấn đề này, Cục Thuế tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội.

+ Tại khoản 14 Điều 3 về giải thích từ ngữ:

“14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (sau đây gọi là hợp đồng BCC) là hợp đồng được ký giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh, phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm theo quy định của pháp luật mà không thành lập tổ chức kinh tế”.

+ Tại khoản 1 Điều 28 về nội dung hợp đồng BCC:

“1. Hợp đồng BCC bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ, người đại diện có thẩm quyền của các bên tham gia hợp đồng; địa chỉ giao dịch hoặc địa điểm thực hiện dự án đầu tư;

b) Mục tiêu và phạm vi hoạt động đầu tư kinh doanh;

c) Đóng góp của các bên tham gia hợp đồng và phân chia kết quả đầu tư kinh doanh giữa các bên;

d) Tiến độ và thời hạn thực hiện hợp đồng;

đ) Quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng;”

- Căn cứ điểm n khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về doanh thu tính thuế đối với hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh.

“n) Đối với hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh:

...

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập trước thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có

trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí, xác định lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp chia cho từng bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh. Mỗi bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh tự thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của mình theo quy định hiện hành.”

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi khoản 1 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 về đối tượng không chịu thuế GTGT:

“1. Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, ướp muối, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.”

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại khoản 5, Điều 5:

“Điều 5. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT

...

5. Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hoá đơn GTGT, ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ.

Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng khác như hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư này.”

+ Tại khoản 5 Điều 10:

“Điều 10. Thuế suất 5%

...

5. Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa qua chế biến hoặc chỉ qua sơ chế, bảo quản (hình thức sơ chế, bảo quản theo hướng dẫn tại khoản 1

Điều 4 Thông tư này) ở khâu kinh doanh thương mại, trừ các trường hợp hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Thông tư này.”

- Theo Công văn số 7062/BTC-TCT ngày 29/5/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT đối với sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản.

“Ví dụ các sản phẩm sau đây là sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, thực phẩm tươi sống không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT ở khâu kinh doanh thương mại:

...

5. Lúa (thóc) xay xát ra gạo - gạo đã qua công đoạn đánh bóng.

6. Sản phẩm cám, tấm, trấu được tạo ra từ quá trình xay xát thóc được coi là sản phẩm trồng trọt mới qua sơ chế thông thường hoặc chưa chế biến thành sản phẩm khác.

7. Phế phẩm, phụ phẩm của sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản như tấm; trấu; đầu tôm; vỏ tôm; đầu cá; xương cá; nội tạng và phế phẩm thu được sau giết mổ khác của động vật; mỡ tươi; ... ở khâu kinh doanh thương mại cũng thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.”

Căn cứ các quy định nêu trên:

1. Đối với mô hình 2: mô hình hợp tác kinh doanh giữa Công ty Lương thực thuộc Lộc Trời (Công ty) với Hợp tác xã.

Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh, Công ty giao cho Hợp tác xã: giống, phân bón, thuốc, dịch vụ nông nghiệp,... để trồng lúa; sau khi canh tác, Hợp tác xã giao lại lúa cho Công ty theo sản lượng đã thỏa thuận trước và nhận lại phần lợi nhuận được chia theo hợp đồng hợp tác kinh doanh. Như vậy, Công ty thực hiện mô hình hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp. Từ việc phân chia kết quả hợp tác kinh doanh, Công ty xác định sản lượng lúa tương ứng với lợi nhuận được chia của Công ty. Trường hợp Công ty được cử làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn khi bán hàng, khi Công ty bán lúa (bao gồm sản lượng lúa của Công ty và của Hợp tác xã theo hợp đồng); gạo, phụ phẩm được tạo ra từ quá trình xay xát lúa thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

2. Đối với mô hình 1: thu mua lúa và thực hiện chế biến.

- Trường hợp Công ty bán giống, phân bón, thuốc, dịch vụ nông nghiệp,... cho Hợp tác xã, nông dân để trồng lúa (thông qua hợp đồng liên kết sản xuất), sau khi canh tác Hợp tác xã, nông dân bán lúa lại cho Công ty; và trường hợp Công ty mua lúa bên ngoài (không thông qua hợp đồng liên kết sản xuất). Lúa sau khi mua về (từ hợp đồng liên kết sản xuất và mua ngoài) sẽ được Công ty sấy, bóc vỏ, xát trắng, lau bóng, tách tấm, tách màu... để cho ra sản phẩm là lúa khô, hoặc gạo, phụ phẩm, đây là quá trình sơ chế sản phẩm. Do đó, khi Công ty bán gạo, phụ phẩm, tính thuế GTGT như sau:

+ Nếu Công ty bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại thì Công ty không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hoá đơn GTGT, ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ.

+ Nếu Công ty bán cho các đối tượng khác như hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì Công ty phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5%.

Cục Thuế tỉnh An Giang thông báo để Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời biết và thực hiện theo quy định pháp luật về thuế. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Phòng KTNB, NVDTTC;
- Phòng KK, TTKT1,2,3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Website: <http://angiang.gdt.gov.vn>;
- Lưu: VT, TTHT. (14b)

